

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2368/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chế độ tài chính để phòng, chống dịch bệnh
gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư số 80/2008/TT-BTC ngày 18/9/2008 của Bộ Tài chính
Hướng dẫn chế độ tài chính để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số
1783/SNN&PTNT ngày 19/10/2008 và đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số
2658/STC-HCSN ngày 19/11/2008 về việc dự thảo quyết định ban hành chế độ tài
chính để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chế độ tài chính để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh
gia súc, gia cầm bao gồm:

a) Các hộ gia đình, cá nhân, trang trại, hợp tác xã, cơ sở chăn nuôi gia súc, gia
cầm của địa phương và các đơn vị quân đội có gia súc, gia cầm tiêu huỷ do mắc dịch
bệnh hoặc trong vùng có dịch phải tiêu huỷ bắt buộc theo quy định của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn và của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm giống gốc, giống giữ quỹ gen gia súc,
gia cầm quý hiếm của nhà nước.

c) Cán bộ thú y và các lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia
cầm.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đối tượng nêu tại điểm 1 trên kể từ ngày
có quyết định công bố dịch đến khi có quyết định công bố hết dịch của cơ quan nhà
nước có thẩm quyền. Riêng kinh phí phòng, chống dịch cúm gia cầm, ngân sách nhà
nước hỗ trợ trong thời gian có dịch và sau dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn.

3. Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia
cầm :

3.1. Chi hỗ trợ trực tiếp cho các chủ chăn nuôi:

a) Các hộ gia đình, cá nhân, trang trại, hợp tác xã, cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm trong tỉnh và các đơn vị quân đội, có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh (như: long mồm lở móng, heo tai xanh,...) hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức tương đương 70% giá trị gia súc, gia cầm thương phẩm của người sản xuất bán trên thị trường. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a.1) Gia súc:

- Hỗ trợ 25.000 đồng/kg hơi đối với lợn.
- Hỗ trợ 30.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai.

a.2) Gia cầm: gà, vịt, ngan, ngỗng:

- Trọng lượng từ 1,8kg/con trở lên: 23.000đồng/con
- Trọng lượng từ 1,5 – 1,8kg/con: 20.000đồng/con
- Trọng lượng dưới 1,5kg/con: 15.000đồng/con

a.3) Gà con, vịt con, ngan con, ngỗng con: 5.000đồng/con

a.4) Chim cảnh: 20.000đồng/con

a.5) Bò câu, chim cú:

- Loại trưởng thành hoặc đang đẻ: 3.000đồng/con
- Loại còn lại: 2.000đồng/con

a.6) Sản phẩm gia cầm:

- Trứng: gà, vịt, ngan, ngỗng: 500đồng/quả
- Trứng cú: 100đồng/quả

b) Gia cầm do chủ chăn nuôi tự nguyện đề nghị tiêu hủy:

b.1) Gia súc:

- Hỗ trợ 17.000 đồng/kg hơi đối với lợn.
- Hỗ trợ 21.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai.

b.2) Gia cầm: gà, vịt, ngan, ngỗng:

- Trọng lượng từ 1,8kg/con trở lên: 14.000đồng/con
- Trọng lượng từ 1,5 – 1,8kg/con: 10.000đồng/con
- Trọng lượng dưới 1,5kg/con: 6.000đồng/con.

b.3) Gà con, vịt con, ngan con, ngỗng con: 3.000đồng/con

b.4) Chim cảnh: 14.000đồng/con

b.5) Bò câu, chim cú:

- Loại trưởng thành hoặc đang đẻ: 3.000đồng/con
- Loại còn lại: 2.000đồng/con

b.6) Sản phẩm gia cầm:

- Trứng gà, vịt, ngan, ngỗng: 500đồng/quả
- Trứng cú: 100đồng/quả

c) Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm thuộc các hộ gia đình, cá nhân, trang trại,

hợp tác xã, cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm của địa phương phải có xác nhận của UBND, cơ quan thú y xã, phường, thị trấn (về chủng loại, số lượng, trọng lượng của gia súc, gia cầm tiêu hủy) làm căn cứ thanh toán hỗ trợ. Đối với cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm của quân đội phải có xác nhận của cơ quan thú y địa phương (về chủng loại, số lượng, trọng lượng của gia súc, gia cầm tiêu hủy).

3.2. Nội dung và mức chi hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm bao gồm:

a) Chi cho công tác tiêm phòng :

- Đối với đàn gia súc, gia cầm của hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, nội dung ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia tiêm phòng với mức bình quân cho 1 lần tiêm: đối với lợn là 1.000 đồng/con/lần tiêm, đối với trâu, bò, dê là 2.000 đồng/con/lần tiêm, đối với gia cầm là 100 đồng/con/lần tiêm.

Trường hợp mức bồi dưỡng theo lần tiêm dưới 50.000 đồng/người/ngày thì được thanh toán theo mức 50.000 đồng/người/ngày.

+ Hỗ trợ các chi phí công tác tổ chức tiêm phòng: kinh phí tổ chức, chỉ đạo thực hiện (Cán bộ thôn, tổ dân phố dẫn đường; cán bộ công chức tỉnh, huyện, xã làm việc ngày thứ 7, CN chỉ đạo và kiểm tra tiêm phòng gia súc gia cầm được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng văn bản phân được hỗ trợ: 30.000đồng/người/ngày), tuyên truyền; chi tập huấn cho những người được cử tham gia thực hiện nhiệm vụ tiêm phòng, chi phí cho công tác kiểm tra tiêm phòng; chi phí cho vật tư tiêm phòng (trang thiết bị bảo quản vắc xin, bơm tiêm, kim tiêm các loại, dụng cụ cho người đi tiêm, cồn sát trùng, bông, xà phòng, chi phí vận chuyển và bảo quản vắc xin từ tỉnh đến các địa điểm tiêm phòng) và các chi phí khác có liên quan.

- Tiêm phòng đại chó, mèo: Người chăn nuôi chi trả trực tiếp công tiêm phòng với mức: 3.000đồng/con/lần tiêm và mua vắc xin: 6.000 đồng/liều/lần tiêm.

- Đối với đàn gia súc, gia cầm của các doanh nghiệp trong tỉnh, các đơn vị quân đội, trang trại (theo tiêu chí phân loại hiện hành của các cơ quan chức năng) có trách nhiệm tiêm phòng toàn bộ đàn gia súc, gia cầm của đơn vị mình và phải thanh toán toàn bộ chi phí tiêm phòng.

b) Chi phí tiêu hủy gia súc, gia cầm:

Gia súc, gia cầm mắc bệnh hoặc trong vùng dịch phải tiêu hủy bắt buộc; gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm do lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc tiêu hủy theo quy định của pháp luật về thú y. Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí tiêu hủy gia súc, gia cầm dựa trên các căn cứ sau:

- Chi phí thực tế tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh hoặc trong vùng dịch tiêu hủy bắt buộc có xác nhận của cơ quan Thú y huyện, thành phố.

- Chi phí thực tế tiêu hủy gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm (trường hợp không quy được trách nhiệm của chủ hàng trong việc hoàn trả chi phí tiêu hủy theo quy định của pháp luật) do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, cơ quan thú y, Trạm kiểm dịch động vật tịch thu và có quyết định tiêu hủy.

c) Chi phí hóa chất các loại phục vụ cho việc khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường; mua trang phục phòng hộ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

d) Chi hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng văn bản phân công:

- Cán bộ thú y và lực lượng trực tiếp tham gia tiêu hủy gia súc, gia cầm (kể cả gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm do lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy).

- Lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại các chốt kiểm dịch và làm nhiệm vụ phun hóa chất khử trùng vùng dịch.

- Cán bộ tham gia Tổ thường trực Ban chỉ huy cấp tỉnh, huyện về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được phân công làm nhiệm vụ trực, kiểm tra, lấy mẫu bệnh phẩm, chỉ đạo, giám sát công tác chống dịch, lực lượng tham gia trực tại các chốt, trạm kiểm dịch động vật.

Mức hỗ trợ:

Ngày thường: 40.000đồng/người/ngày

Ngày nghỉ, ngày lễ: 60.000đồng/người/ngày

Đối tượng huy động không hưởng lương từ ngân sách:

Ngày thường: 50.000đồng/người/ngày.

Ngày lễ, ngày nghỉ: 100.000 đồng/người/ngày.

- Lực lượng trực tiếp thu gom, tiêu hủy, phun hóa chất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường phòng, chống dịch (cả phun theo định kỳ theo chỉ đạo của UBND tỉnh).

Ngày thường: 50.000đồng/người/ngày

Ngày lễ, ngày nghỉ: 100.000 đồng/người/ngày .

đ) Kinh phí tuyên truyền, kiểm tra, chỉ đạo phòng, chống dịch; mua sắm thiết bị, vật dụng cho việc kiểm tra phát hiện, chẩn đoán dịch bệnh và phòng chống dịch theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn.

3.3. Ngân sách nhà nước hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm giống gốc do địa phương quản lý như sau:

a) Hỗ trợ 100% tiền thức ăn nuôi dưỡng đàn gia súc, gia cầm giống gốc, giống giữ quỹ gen gia súc, gia cầm quý hiếm trong thời gian có dịch (chỉ áp dụng cho đàn giống đang trong thời kỳ khai thác sản xuất và theo số lượng giống gốc, giống giữ quỹ gen gia súc, gia cầm quý hiếm được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ nuôi cho cơ sở chăn nuôi) do không tiêu thụ được sản phẩm.

b) Hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống dịch trong thời gian có dịch trên địa bàn do cấp có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật về thú y, bao gồm: chi phí mua sắm thiết bị, vật tư, dụng cụ, thuốc khử trùng, tiêu độc; trang phục phòng hộ và bồi dưỡng cho người tham gia công tác phòng, chống dịch.

3.4. Nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm:

a) Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70% kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm quy định tại điểm 2 và điểm 3 trên (trừ chi phí công tác tổ chức tiêm phòng do ngân sách địa phương đảm bảo quy định tại dấu (+) thứ hai gạch (-) đầu dòng thứ nhất tiết a điểm 3.2 trên) và ngân sách tỉnh hỗ trợ 30%.

Trường hợp có chi phí phát sinh cho công tác phòng, chống dịch bệnh không lớn (dưới 1.000 triệu đồng) thì sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện.

b) Ngân sách tỉnh đảm bảo:

- Hỗ trợ 30% kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm quy định tại điểm 2 và điểm 3 trên. (trừ chi phí công tác tổ chức tiêm phòng do ngân sách địa phương đảm bảo quy định tại dấu (+) thứ hai gạch (-) đầu dòng thứ nhất tiết a điểm 3.2 trên).

- Các chi phí cho công tác tổ chức tiêm phòng.

- Hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch ngoài phần ngân sách Trung ương đã hỗ trợ tại điểm 3.3 và tiết a điểm 3.4 trên đối với cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm giống gốc của nhà nước do địa phương quản lý.

3.5. Chế độ báo cáo:

a) Kết thúc đợt dịch hoặc cuối năm, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan liên quan tổng hợp tình hình, kết quả phòng, chống dịch; số kinh phí đã chi đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm (chi tiết theo nguồn, mức chi, nội dung chi cụ thể theo từng loại gia súc, gia cầm), báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tổng hợp, gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xác định mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho ngân sách tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan liên quan xác định nhu cầu về số lượng vắc xin báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để làm căn cứ cung ứng vắc xin tiêm phòng.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp nhu cầu kinh phí đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và có phương án tài chính gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định.

Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch; UBND các huyện, thành phố chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của Nhà nước: số lượng vắc xin đã sử dụng trên địa bàn xã, mức hỗ trợ đối với các hộ chăn nuôi có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và tại các thôn, bản.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Mức chi hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm qui định tại Quyết định này được thực hiện từ ngày 01/01/2008.
3. Chế độ tài chính này thay thế các mức chi hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm qui định tại các Quyết định: số 262/QĐ-UBND ngày 31/01/2007, số 777/QĐ-UBND ngày 12/5/2008 và số 1365/QĐ-UBND ngày 08/8/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các Sở, ban ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các thành viên Ban chỉ huy Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và dịch cúm A (H5N1) ở người tỉnh Quảng Ngãi và Chi cục trưởng Chi cục thú y chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Huế